

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 01 - 2025
V/v: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Đều ở địa chỉ: Số 1, ngách 5/5 đường Đề Yên, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh H.

(Phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N quen biết và có thời gian gần tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không tìm ra tiếng nói chung về kinh tế, dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mắng chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm, liên lạc đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn

Văn N không đem lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu H trình bày, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hà C (con gái), sinh ngày 20/4/2016 và cháu Nguyễn Minh K (con trai), sinh ngày 10/01/2018. Hiện cả hai con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị là công nhân tại Công ty TNHH B, địa chỉ phường C, thành phố P, tỉnh H thu nhập 12.000.000đ/tháng, có xác nhận của Công ty, sau ly hôn có nhà và chỗ ở ổn định nên đảm bảo được cuộc sống của chị và các con.

- Về con nuôi, con riêng: Chị Nguyễn Thị H trình bày, vợ chồng không có con nuôi, con riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn N luôn vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết việc chị Nguyễn Thu H xin ly hôn. Xác minh tại nơi cư trú, xác định anh N đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh H. Anh N là lao động tự do thường đi làm ăn xa, nghe nói đang làm ở Sa, tỉnh L, địa chỉ cụ thể không rõ. Do vậy không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh N được, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh N theo đúng quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường L xác nhận: Ủy ban nhân dân phường không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N vì cả anh chị đều là người nơi khác đến địa phương sinh sống. Từ năm 2017 anh, chị có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phường L, thành phố P, tỉnh H. Đến tháng 7/2024 Ủy ban nhân dân phường nhận được đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H, do chị H không có nguyện vọng hòa giải cơ sở nên Ủy ban nhân dân phường có báo cáo gửi Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn H Chi (con gái), sinh ngày 20/4/2016 và Nguyễn Minh K (con trai), sinh ngày 10/01/2018, hiện các cháu đang theo học tại Trường tiểu học L, thành phố P, tỉnh H. Nay chị Nguyễn Thu H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung của anh chị theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

* Quan điểm của cháu Nguyễn Hà C và cháu Nguyễn Minh K là con con chung của anh chị trình bày: Từ nhỏ đến năm 2024 các cháu ở cùng với bố mẹ tại phường L, thành phố P, tỉnh H và đang theo học tại Trường tiểu học L. Trong cuộc sống thấy bố mẹ hay cãi nhau, từ tháng 6/2024 đến nay bố không ở cùng mẹ con cháu. Nay bố mẹ ly hôn, cháu C và cháu K đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà C, sinh ngày 20/4/2016 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/01/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3. Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú, tại tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phiên tòa mở lần thứ hai, anh Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không tìm ra tiếng nói chung về kinh tế và đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2024 đến nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà C (con gái), sinh ngày 20/4/2016 và cháu Nguyễn Minh K (con trai), sinh ngày 10/01/2018. Kể từ cuối năm 2023 đến nay cả hai con chung đang ở với chị H. Nay giải quyết cho anh chị ly hôn, xét thấy cả hai con chung đang ở với chị H, về điều kiện của các bên thấy anh N hiện vắng mặt tại nơi cư trú nên không thể xác định được điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con trong khi chị H có công việc và thu nhập ổn định có điều kiện chăm sóc các con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, tạo môi trường ổn định không bị xáo trộn trong cuộc sống của các cháu nên cần tiếp tục giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của chị H, cháu Hà C và cháu Minh K, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng: Xét thấy việc chị Nguyễn Thu H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, do đó anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về con nuôi, con riêng: Chị Nguyễn Thu H xác định vợ chồng không có con nuôi, con riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị Nguyễn Thu H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N.

2/ Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hà C (con gái), sinh ngày 20/4/2016 và cháu Nguyễn Minh K (con trai), sinh ngày 10/01/2018 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hà C và cháu Nguyễn Minh K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000517 ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy

